

TẦM QUAN TRỌNG CỦA CHÂU ÂU ĐỐI VỚI MỸ SAU CHIẾN TRANH LẠNH

TS. Nguyễn Thị Quế

Viện Quan hệ Quốc tế-Học viện CTQG Hồ Chí Minh

Châu Âu và Mỹ có mối quan hệ đặc biệt cả về lịch sử cũng như chính trị, kinh tế. Ngay từ khi mới ra đời, Mỹ đã có quan hệ song phương với nhiều nước ở châu Âu. Trong lịch sử, Mỹ đã từng là thuộc địa của Anh vào thế kỷ XVII - XVIII. Trong khi đó, Pháp lại giúp đỡ Mỹ trong cuộc đấu tranh giành độc lập giữa thế kỷ XVIII. Từ năm 1850 đến 1854 đã có 60 triệu người ở các nước châu Âu di cư sang Mỹ, tạo nên thành phần cơ bản của cư dân Mỹ ngày nay. Do đó có thể nói, nền văn minh, chế độ xã hội của Mỹ có nguồn gốc từ châu Âu. Hạt nhân của văn minh xã hội Âu - Mỹ là kinh tế thị trường và chế độ bầu cử. Trên vấn đề hạt nhân này, châu Âu và Mỹ có nhận thức chung rộng rãi và ở mức độ cao, đó là một trong những hòn đá tảng của quan hệ đồng minh giữa hai bên. Mặt khác, sự phát triển kinh tế ở Mỹ vào cuối thế kỷ XIX chủ yếu dựa trên nguồn tài chính từ châu Âu, sang thế kỷ XX, nguồn tài chính từ Mỹ lại “ngược dòng” trở lại kiến thiết châu Âu thông qua kế hoạch Marsall, góp phần quan trọng đối với việc khôi phục nền kinh tế các nước châu Âu bị tàn phá trong chiến tranh thế giới II. Quá trình nhất thể hóa châu Âu được sự hậu thuẫn rất lớn của Mỹ đã tạo ra sức mạnh vật chất và trở thành nhân tố có ý nghĩa quan trọng đối với sự ra đời của Liên minh Châu Âu (EU).

Sau chiến tranh lạnh, tình hình thế giới đã có những thay đổi sâu sắc, Mỹ vươn lên thành cường quốc số một thế giới và đang có tham vọng thiết lập trật tự thế giới đơn cực do Mỹ lãnh đạo. Tuy nhiên, để bảo vệ được vai trò chủ đạo của mình trong đời sống chính trị của lục địa châu Âu là điều không phải dễ dàng và đây là mục tiêu mà Mỹ muốn đạt được. Trong bài viết này, chúng tôi muốn phân tích tầm quan trọng của châu Âu đối với Mỹ sau chiến tranh lạnh dưới góc nhìn địa - chính trị về các mặt vị trí chiến lược, chính trị, an ninh và kinh tế...

1- Vị trí chiến lược của châu Âu

Châu Âu được coi là trung tâm của thế giới bởi trình độ phát triển cao và vai trò ảnh hưởng to lớn trên trường quốc tế. Mặt khác, xét về địa - chiến lược, châu Âu án ngữ vị trí trọng yếu trên thế giới. Nằm cạnh dòng hải lưu Bắc Đại Tây Dương, châu Âu có lợi thế trong việc sử dụng và kiểm soát các tuyến giao thông huyết mạch trên Đại Tây Dương để sang Bắc và Nam Mỹ. Qua eo biển Gibtanta và Địa Trung Hải, nhiều quốc gia châu Âu có mối liên hệ thuận lợi bằng đường biển sang Bắc Phi và Trung Cận Đông. Sau đó, qua kênh đào Xuyê các nước châu Âu có thể đến được vùng vịnh Pécxích, Nam Á và Đông Nam Á trên những tuyến đường biển ngắn nhất. Đồng thời, từ châu Âu cũng có thể đến vùng Cápcado, Trung

Á, Viễn Đông bằng đường bộ. Do mối quan hệ ràng buộc chặt chẽ giữa châu Âu với các lục địa khác, nên mọi biến cố quan trọng ở châu Âu trên tất cả các lĩnh vực luôn dẫn đến những tác động dây chuyền trên phạm vi toàn thế giới.

Lịch sử thế kỷ XX đã chứng tỏ châu Âu trở thành nơi tranh chấp ảnh hưởng một cách quyết liệt giữa các cường quốc phát triển hàng đầu thế giới. Bởi vì, trên thực tế nước nào xác lập được ảnh hưởng mạnh ở châu Âu thì cũng sẽ có vai trò to lớn trong đời sống chính trị quốc tế. Trong thế kỷ XX, châu Âu là điểm xuất phát các sự kiện mang tính bước ngoặt của lịch sử cận - hiện đại thế giới. Hai cuộc đại chiến thế giới là hệ quả không thể tránh khỏi của những mưu toan nhằm độc chiếm châu Âu và phân chia lại các khu vực ảnh hưởng của nó. Chiến tranh kết thúc, châu Âu vẫn tiếp tục có vị trí chiến lược trọng yếu trên thế giới. Vị trí đó được quy định chủ yếu bởi thực lực về mọi mặt và các quá trình vận động chính trị, kinh tế - xã hội, quân sự và mối quan hệ quốc tế của châu lục này.

Về mặt địa lý, Mỹ nằm ở Tây bán cầu, nếu muốn làm bá chủ thế giới, Mỹ buộc phải khống chế và giữ vai trò chủ đạo ở lục địa châu Âu. Cho đến nay, Mỹ vẫn coi châu Âu là bàn đạp địa - chiến lược chủ yếu của mình ở lục địa Âu - Á. Nếu để một nước lớn nào khác đóng vai trò chủ đạo thì Mỹ chỉ còn có cách trở thành quốc gia chủ chốt ở Tây bán cầu và là "lô cốt" cố thủ ở châu Mỹ. Đến lúc đó, thậm chí an ninh của Mỹ cũng khó bảo đảm. Chính vì vậy, ngay từ đầu thế kỷ XX, Mỹ đã vượt qua đại dương để có mặt ở châu Âu nhằm thực hiện "chiến lược toàn cầu", đồng thời Mỹ cũng ngăn chặn bất kỳ nước lớn hoặc một liên minh nào

khác ở châu Âu có khả năng vượt lên, loại bỏ hoặc đe dọa gạt Mỹ ra khỏi lục địa châu Âu. Spenkman - một trong những chiến lược gia hàng đầu của Mỹ từng nhấn mạnh: "Trong thời bình, Mỹ nhất thiết phải luôn luôn chú ý, không để bất kỳ quốc gia hay liên minh nào tận dụng ưu thế của mình để vươn lên từ một trong hai khu vực của thế giới cũ, từ đó đe dọa đến an ninh của Mỹ". Sau chiến tranh lạnh, Kissinger cho rằng: "Dù chiến tranh có tồn tại hay không, một nước lớn nào làm chủ một trong hai khu vực (châu Âu hoặc châu Á) đều sẽ gây nên mối đe dọa có ý nghĩa chiến lược đối với Mỹ".

Để duy trì vai trò tối thượng ở châu Âu, trong chính sách đối ngoại của mình, Mỹ đã coi chính sách đối với châu Âu là một trong những trọng tâm hoạt động, nhằm khống chế châu Âu nói chung và EU nói riêng, coi đây là chìa khóa để làm chủ thế giới. Trước đây, Mỹ coi Tây Âu là trận địa chủ yếu, là địa bàn chiến lược quan trọng đối với Mỹ để kiểm chế Liên Xô và nay là Nga (là nhân tố quan trọng trên chính trường châu Âu và thế giới) và là lô cốt đầu cầu về địa - chính trị không thể thiếu được của Mỹ ở châu Âu. Nếu không có quan hệ mật thiết với EU thì vai trò của Mỹ tại lục địa Âu - Á sẽ không tồn tại. Vì vậy, năm 1989 Mỹ đưa ra "chủ nghĩa Đại Tây Dương mới" tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo đối với liên minh Đại Tây Dương.

2- Về chính trị và an ninh

Sau chiến tranh lạnh, Mỹ đã điều chỉnh một cách căn bản chiến lược của mình đối với châu Âu để phù hợp với các mục tiêu và nội dung trong chiến lược toàn cầu của mình. Chính phủ Mỹ đã coi "châu Âu là trung tâm lợi

ích” là “hạt nhân an ninh của Mỹ” và “châu Âu là bạn hàng quan trọng nhất của Mỹ”. Tháng 3 năm 1995, Mỹ và EU ký “*Đề cương vượt Đại Tây Dương mới*”, xác định phương hướng của quan hệ Mỹ - EU là chuyển từ mô hình hợp tác an ninh phòng thủ sang hợp tác toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, an ninh và kinh tế. Ngày 4/2/1997, trong Thông điệp Liên bang của Tổng thống B. Clinton đọc trước Quốc hội Mỹ, Mỹ đưa ra kế hoạch “Xây dựng một châu Âu làm chủ và không chia cắt”, trong đó có sự hợp tác chặt chẽ giữa NATO và Nga, nghĩa là một châu Âu trải dài từ bờ Đại Tây Dương tới vùng Cápcadơ giáp với châu Âu. Trong chính sách châu Âu của Mỹ đã đưa ra hai mục tiêu cơ bản: *Một là*, xây dựng một châu Âu thực sự liên kết, dân chủ, thịnh vượng và hòa bình. *Hai là*, Hoa Kỳ sẽ hiệp đồng với các đối tác và đồng minh châu Âu để giải quyết các vấn đề, những thách thức có tính toàn cầu, mà một mình Hoa Kỳ không thể thực hiện được. Trong chiến lược an ninh quốc gia trong thế kỷ XXI của Mỹ được đưa ra gần đây có nêu: “Để duy trì địa vị lãnh đạo của Mỹ trên thế giới thì chúng ta cần luôn sẵn sàng hành động đơn phương nếu là phương án có lợi nhất cho chúng ta, nhưng chúng ta có thể đạt được một cách tốt hơn nếu dựa vào liên minh của chúng ta với các nước và vào các cơ cấu an ninh khác” và phải “mở rộng liên minh quân sự như NATO” vì NATO chính là xương sống của sự hợp tác giữa Mỹ và các nước EU. Và “NATO tiếp tục là chỗ dựa cho sự có mặt của Mỹ ở châu Âu với tư cách là người đảm bảo an ninh cho châu Âu và là nhân tố ổn định”. Chính nhờ cơ sở pháp lý này, Mỹ đã xây dựng hàng loạt căn cứ quân sự ở các nước thành viên NATO, Mỹ dùng NATO làm một

trong những mắt xích trong chính sách toàn cầu của mình.

Sau khi chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, khối Vácxava giải thể, chẳng những NATO không kết thúc vai trò lịch sử của mình, mà nó còn tiếp tục được duy trì, củng cố, mở rộng, tăng cường sức mạnh để làm lực lượng nòng cốt giải quyết các vấn đề an ninh châu Âu theo sự chi phối của Mỹ. Đó là các mối quan hệ ngày càng được tăng cường với các nước Đông Âu, Bancan, SNG - Nga, Ucraina, các nước vùng Bantích v.v. Chính sự bành trướng NATO sang phía Đông và phát động cuộc chiến tranh ở Cỗsôvô do Mỹ và đồng minh tiến hành đã minh chứng cho điều này.

Ngày 22/2/2005, tại Brussels (Bỉ), Tổng thống Mỹ Geoge Bush đã đọc bài diễn văn trong nỗ lực mở ra một kỷ nguyên mới trong quan hệ Mỹ và châu Âu. Bài diễn văn của G. Bush ủng hộ một châu Âu mạnh, thống nhất và dân chủ để trở thành đối tác của Mỹ thúc đẩy hòa bình toàn cầu. Theo Bush, mối quan hệ đồng minh giữa Mỹ và châu Âu “là cần thiết cho hòa bình, thịnh vượng toàn cầu và không một bất đồng hay sức mạnh nào có thể chia cắt quan hệ này”.

Mặc dù cuộc chiến tranh lạnh đã trôi qua gần 15 năm, nước Mỹ có sự cắt giảm lực lượng quân sự, song trên thực tế, trên mảnh đất châu Âu vẫn còn hơn 100 nghìn quân Mỹ và hệ thống căn cứ quân sự khổng lồ. Sự tiếp tục có mặt của lực lượng quân sự Mỹ lớn như vậy làm nòng cốt cho NATO trên đất châu Âu hoàn toàn không phải là tự nhiên. NATO không chỉ phải thực hiện nhiệm vụ là lá chắn chống lại sự tấn công từ bên ngoài, nhất là từ liên minh Nga - Trung hiện nay, mà còn để kiểm chế các nước châu Âu trong quỹ đạo của Mỹ. Thông qua

NATO, Mỹ nâng cao uy tín, vai trò hạt nhân, tăng cường khả năng can thiệp sâu rộng vào đời sống chính trị của các nước châu Âu mà không cho phép xuất hiện một lực lượng nào nổi lên thách thức vai trò của Mỹ, đồng thời tìm cách ngăn chặn xu hướng độc lập, tự chủ của châu lục này.

3- Về kinh tế

Mỹ nhận thức rõ vai trò quan trọng về kinh tế của châu Âu đối với thế giới nói chung và với Mỹ nói riêng. Với dân số 700 triệu người và mức sống của người dân châu Âu nhìn chung tương đối cao, châu Âu trở thành một thị trường tiêu thụ với nhu cầu hàng hóa và dịch vụ lớn nhất thế giới. Các nước công nghiệp phát triển trên thế giới từ trước tới nay, trong đó có Mỹ, đều rất chú trọng đến việc chiếm lĩnh thị trường châu Âu, và đây là hướng chủ yếu để tăng cường khả năng cạnh tranh kinh tế - thương mại và phát huy ảnh hưởng chính trị - đối ngoại. Bốn nước Đức, Anh, Pháp, Italia cũng đồng thời thuộc nhóm 7 nước công nghiệp hàng đầu trên thế giới (G7). Các nước châu Âu còn chiếm hơn 2/3 tổng số các nước thành viên của Tổ chức Hợp tác và Phát triển (OECD) và các nước phát triển trên thế giới hiện nay. Mặt khác, châu Âu còn có EU với quy mô 25 nước thành viên, có GDP đạt 10.970 tỷ USD, chiếm khoảng 27,8% GDP thế giới, ngang GDP của Mỹ (10.881 tỷ USD). Với tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa là 2.894,4 tỷ USD, chiếm 38,7% thị phần xuất khẩu thế giới, EU cung cấp 46% tổng FDI hàng năm. Với tầm vóc như vậy, EU có được một vị trí quốc tế mới trong thế kỷ XXI, đó là sức hấp dẫn của một trung tâm kinh tế - thương mại, đồng tiền chung châu Âu Euro với chính

sách viện trợ phát triển ODA, đầu tư trực tiếp (FDI) và chính sách đối ngoại an ninh chung (CFSP), chính sách phòng thủ chung châu Âu là nền tảng cho tiếng nói chung. Với tư cách là một thực thể thống nhất trong các vấn đề chính trị, kinh tế, an ninh và quốc phòng, tiếng nói thống nhất của EU ngày càng trở nên có trọng lượng trên các diễn đàn quốc tế. Mặt khác, ở châu Âu còn có Liên bang Nga là một trong những cường quốc quân sự hàng đầu thế giới và hiện nay Nga đang nỗ lực lấy lại phong độ của một cường quốc hàng đầu thế giới trên các lĩnh vực với quá trình liên kết SNG (Cộng đồng Các quốc gia độc lập).

Châu Âu là nơi mà Mỹ có những quyền lợi rất lớn. Thực tế trong nhiều năm qua, sự hội nhập của châu Âu tăng lên đã làm khối lượng thương mại buôn bán giữa Mỹ và Liên minh Châu Âu tăng lên theo. Quan hệ thương mại hai chiều giữa châu Âu và Mỹ chiếm khoảng 19% tổng kim ngạch thương mại của Mỹ. Châu Âu và Mỹ luôn là những đối tác đầu tư lớn nhất của nhau: 42% đầu tư nước ngoài của Mỹ, trị giá 228 tỷ USD đã được đầu tư vào EU; Trong khi đó đầu tư của châu Âu vào Mỹ chiếm khoảng 56% tổng đầu tư nước ngoài của EU. Nguồn vốn châu Âu tại Mỹ đã tạo ra cho Mỹ gần 12 triệu việc làm trong lĩnh vực khoa học công nghệ cao. Mỹ chủ trương biến châu Âu thành thị trường mở và tranh thủ mọi cơ hội thuận lợi để xâm nhập thị trường chung này. Qua việc mở rộng hợp tác thương mại và đầu tư với các nước châu Âu, Mỹ cũng hy vọng sẽ tăng cường phát triển nền kinh tế của mình. Chính vai trò lãnh đạo quân sự của Mỹ ở châu Âu nói chung và NATO nói riêng trong thời gian qua đã tạo điều kiện thuận lợi cho ngành

thương mại nói chung và việc buôn bán vũ khí nói riêng của Mỹ phát triển.

Mỹ cần đến châu Âu chính là nhằm đẩy mạnh khả năng xuất khẩu của mình để đảm bảo không gây ra sự thâm hụt trong cán cân thương mại của Mỹ trong tương lai. Mỹ nhận thấy khi hội nhập kinh tế với châu Âu sẽ duy trì cán cân thương mại cao giữa hai khu vực vì châu Âu có những nét tương đồng về sản xuất, cả hai đều có mức thu nhập cao và phân phối tương đối đồng đều nếu so sánh với các khu vực khác trên thế giới. Cả châu Âu và Mỹ đều hoàn toàn có thể tự cung cấp được sản phẩm công nghiệp lẫn nông nghiệp và các mẫu mã sản xuất ở mỗi khu vực đều có thể trao đổi lẫn cho nhau được. Mỹ luôn dẫn đầu về công nghệ cao, nhưng cũng mở cửa hoàn toàn đối với các sản phẩm chế tạo tự động của châu Âu, thậm chí ngay cả với một số ngành nhạy cảm như công nghệ vũ trụ. Mỹ và châu Âu đã chiếm 2/3 tổng lượng kinh tế và 1/2 tổng lượng mậu dịch trên toàn thế giới. Hiện tượng mua lại và sáp nhập giữa các công ty Mỹ và châu Âu đang diễn ra liên tục. Các loại hình công ty xuyên Đại Tây Dương không phải của Mỹ cũng không phải của châu Âu như trên là cầu nối vững chắc, bổ sung cho nhau giữa hai nền kinh tế Mỹ và châu Âu. Tuy nhiên, nếu chỉ dựa vào lợi ích kinh tế chung lớn lao giữa Mỹ và châu Âu để cho rằng Mỹ và châu Âu là đồng minh bền vững thì nhận định đó có lẽ quá đơn giản.

Điều nêu trên không có nghĩa là tất cả mọi việc đều suôn sẻ giữa Mỹ và châu Âu. Các cuộc tranh chấp thương mại vẫn thường xuyên xảy ra giữa hai bên như trực trực về chuỗi tiêu, thịt bò điên, trực trực về hàng nông sản cấy ghép gen, tranh cãi về thuế

quan sát thép... Nhưng quan sát kỹ, hai bên đều nhận thấy tầm quan trọng và cần nhau trong quan hệ hợp tác và sự thâm nhập lẫn nhau về tư bản. Tiền vốn của EU chiếm 2/3 số tiền vốn từ bên ngoài đổ vào Mỹ. Từ lợi ích chung về kinh tế nảy sinh ra khung cơ chế chung Âu - Mỹ. Ngày 3/12/1995, Chương trình xuyên Đại Tây Dương giữa châu Âu và Mỹ đã đi vào hoạt động nhộn nhịp, bao gồm hội nghị cấp nguyên thủ, hội nghị các quan chức cao cấp, hội nghị các nhóm hành động, các tổ chuyên đề. Xu hướng phát triển của cơ chế này đã tiếp tục tăng cường hợp tác mậu dịch, thâm nhập đầu tư lẫn nhau trong quan hệ Âu - Mỹ, đồng thời thông qua cơ chế đàm phán cạnh tranh để kịp thời giải quyết tranh chấp về mậu dịch. Mối quan hệ vừa cạnh tranh vừa hợp tác của Âu - Mỹ trong NATO có ảnh hưởng quan trọng tới toàn bộ mối quan hệ kinh tế thế giới.

Châu Âu có một vai trò rất quan trọng với Mỹ sau chiến tranh lạnh, Mỹ và châu Âu đều cần đến nhau để có những lợi ích chiến lược chung đó là:

Một là, cùng nhau thúc đẩy thực hiện quan điểm giá trị phương Tây xây dựng "trật tự thế giới mới" do các nước phương Tây chi phối.

Hai là, ổn định tình hình khu vực phía Đông châu Âu, tiếp nhận Đông Âu, tác động đến quá trình diễn biến của Cộng đồng Các quốc gia độc lập, từng bước đưa họ vào quỹ đạo phương Tây, làm suy yếu thực lực quân sự của Nga, ngăn ngừa Nga lớn mạnh trở lại thành đối thủ của Âu - Mỹ, để phòng chặn việc phổ biến vũ khí hạt nhân, vật liệu hạt nhân và

kỹ thuật hạt nhân của Cộng đồng Các quốc gia độc lập.

Ba là, cùng ngăn ngừa và đối phó với khủng hoảng và xung đột khu vực có thể xuất hiện xung quanh châu Âu.

Bốn là, cùng hỗ trợ nhau về kinh tế, trong bối cảnh toàn cầu hóa, khu vực hóa Âu - Mỹ có nhu cầu điều hòa các hoạt động kinh tế trên chính sách kinh tế vĩ mô và trên phạm vi thế giới, nhằm ổn định và phát triển kinh tế thế giới.

Tóm lại, Mỹ luôn xác định việc đảm bảo quan hệ liên minh với châu Âu là mục tiêu quan trọng nhất. Hiện nay, Mỹ là nước siêu cường, nhưng thực lực kinh tế có sự suy giảm, nên Mỹ cần có châu Âu để xây dựng "hòa bình dưới sự thống trị của Mỹ". Mặt khác, Mỹ cần châu Âu phối kết hợp giải quyết những vấn đề quan trọng có tính toàn cầu và khu vực. Liên minh Âu - Mỹ vừa là một khâu then chốt của chiến lược toàn cầu của Mỹ, vừa là để thực hiện con đường quan trọng để Mỹ bảo vệ lợi ích của mình ở châu Âu. Quan hệ Mỹ - Âu tạo thành hai mặt đối lập: Một mặt Mỹ và châu Âu đều cần đến nhau trong việc củng cố và tăng cường vị thế của thế giới tư bản chủ nghĩa; Mặt khác, hai bên cùng cạnh tranh với nhau nhằm giành ưu thế trong quan hệ này. Sự vận động của tính hai mặt này biểu hiện rõ nét khi căng thẳng lúc hoà dịu trong các vấn đề quốc tế, đặc biệt đối với các vấn đề của châu Âu. Nhưng vì lợi ích chiến lược chung và nhu cầu chung gắn chặt quan hệ liên minh, có tác dụng ràng buộc nhất định đối với mâu thuẫn Âu - Mỹ, Mỹ luôn coi châu Âu là bạn đồng minh và là đối thủ về kinh tế vừa dựa vào nhau vừa cạnh

tranh, về chính trị vừa hợp tác vừa đấu tranh. Như vậy là cùng với tiến trình xây dựng một châu Âu thống nhất, với khả năng quân sự độc lập, châu Âu vẫn giữ mối quan hệ với Mỹ thông qua NATO, một khi các nước ở hai bờ Đại Tây Dương vẫn còn những mối quan tâm và lợi ích chung.

Trong quá trình triển khai thực hiện mục tiêu của Mỹ ở châu Âu, Mỹ gặp không ít khó khăn, trở ngại, gần như không có nước lớn hoặc nhóm nước nào ủng hộ việc làm của Mỹ. Mặc dù hiện nay Mỹ là nước giàu, nhưng quyền lực không phải là vô hạn, khả năng bá quyền của Mỹ đến đâu vẫn còn là câu hỏi chưa thể trả lời. Để tấn công vào những mối đe dọa, Mỹ cần có tính hợp pháp mà chỉ có các đồng minh châu Âu mới có thể giúp Mỹ được. Một châu Âu hiện đại, với đợt mở rộng Liên minh Châu Âu vừa qua, đang tạo ra lợi thế cho Mỹ. Điều quan trọng là Mỹ cần biết nhượng bộ và khiêm nhường để cùng châu Âu vạch ra một con đường chung nhằm đối phó với những thách thức trên thế giới hiện nay./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Duy Quý (chủ biên): *Thế giới trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI*, Nxb CTQG, Hà Nội. 2002.
2. *Mỹ - EU: Trong trật tự thế giới mới*, Nxb Thông tấn, Hà Nội. 2004.
3. *Mỹ chia rẽ châu Âu*, Tài liệu tham khảo, TTXVN, 14/12/2003.
4. *Tình hình và triển vọng quan hệ Mỹ - châu Âu*, Tài liệu tham khảo, TTXVN, 28/8/2003.
5. *Một số vấn đề địa - chính trị thế giới*, Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Nxb Thống kê, Hà Nội. 2003.